

Bản án số: 150/2024/HSST
Ngày: 27-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lục Kim Thanh.
- Ông Lê Thành Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 154/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2024/QĐXXST-HS ngày 20/6/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Việt T, sinh năm 1984 tại tỉnh Kiên Giang; hộ khẩu thường trú: Tổ 5, khu phố 1, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Khu phố L, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương, nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Việt H, sinh năm 1959 và bà Trần Thị O, sinh năm 1960; vợ Trần Thị T, sinh năm 1994 và có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/9/2010, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 02 năm tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2012, chấp hành xong án phí ngày 28/6/2011; Ngày 22/5/2013, bị cáo bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi kinh doanh trái phép, chấp hành xong ngày 31/5/2013; ngày 17/4/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong

hình phạt tù ngày 14/10/2020, chấp hành xong án phí ngày 20/8/2020; ngày 25/12/2023, bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã (nay thành phố) Bến Cát cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đức A, sinh năm 1995 tại tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú: Khóm H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở: Khu phố L, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương, nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1964; vợ Bùi Thị Diễm H, sinh năm 1998 và có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; ngày 25/12/2023, bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã (nay thành phố) Bến Cát cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Ngọc T, sinh năm 1994; hộ khẩu thường trú: Khu phố 2, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Khu phố L, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Việt T và Nguyễn Đức A là bạn bè với nhau, đều là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 25/12/2023, Nguyễn Việt T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 68H1-204.83 đến phòng trọ số 2B nhà trọ T địa chỉ ấp L, xã A (nay là khu phố L, phường A) của Nguyễn Đức A thuê ở để giao hàng cho A. Tại đây, A rủ T góp tiền mỗi người 250.000 đồng để mua ma túy sử dụng thì T đồng ý. Do không có tiền nên T hỏi mượn A số tiền 750.000 đồng để sử dụng và mua ma túy thì A đồng ý và đưa cho T 1.000.000 đồng. Lúc này, T sử dụng zalo tên “Nguyễn T” được đăng ký số 0942.218.595 gọi điện thoại Zalo cho nam thanh niên tên “Tám Ép” (không rõ lai lịch) hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá thì người này hẹn đến quán cà phê không rõ tên ở gần chùa Hoàng Linh thuộc địa bàn huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh để giao hàng. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở A đi đến điểm hẹn gặp “Tám Ép” mua được 01 túi ni lông chứa ma túy đá bên trong 01 gói thuốc hiệu Jet. T cất gói thuốc hiệu Jet có chứa ma túy vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi điều khiển xe mô tô chở A đi tìm nơi sử dụng.

Đến khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày, khi T điều khiển xe chở A về đến đoạn đường HL609 giao nhau với đường DT744 thuộc ấp Dòng Sỏi, xã An Tây, thị xã Bến Cát (nay là khu phố Dòng Sỏi, phường An Tây, thành phố Bến Cát) thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thị xã (nay thành phố) Bến Cát phối hợp Công an xã An Tây (nay phường An Tây) kiểm tra hành

chính phát hiện trong túi quần bên phải phía trước của T đang mặc có 01 gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 túi nylon chứa tinh thể màu trắng. A và T khai chất tinh thể màu trắng là ma túy đá do cả hai hùn tiền mua về nhằm mục đích sử dụng nên lực lượng công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với A và T.

Vật chứng thu giữ: 01 túi ni lông miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh trắng, biển số 68H1-204.83, số khung RLCUE3710NY292934, số máy E32VE517594 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, gắn sim số 0942.218.595 của Nguyễn Việt T.

Theo Kết luận giám định số 157/KL-KTHS(MT) ngày 02/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng thu giữ, gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,6843gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật sau giám định được niêm phong, khối lượng: 0,5947 gam.

Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 68H1-204.83 do chị Trần Ngọc T, sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú: Khu phố 2, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang là vợ của Nguyễn Việt T đứng tên đăng ký.

Tại bản Cáo trạng số 165/CT- VKSBC ngày 20/6/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố: Nguyễn Việt T và Nguyễn Đức A tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Việt T và Nguyễn Đức A về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm điểm c khoản 1 Điều 249; điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A từ 01 (một) năm 02 (hai) tháng đến 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong ghi số 157/PC09 có chữ ký Nguyễn Việt T, Nguyễn Đức A (người chứng kiến), Nguyễn Hoàng N (cán bộ trả mẫu), Bùi Trung C (cán bộ nhận mẫu) và hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và 01 sim số 0942.218.595

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xanh trắng, biển số 68H1-204.83, có số khung: RLCUE3710NY292934, số máy: E32VE-517594; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Samsung Galaxy A12.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của kiểm sát viên. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà T không có ý kiến tranh luận.

Lời sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Việt T và Nguyễn Đức A mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm về với gia đình, làm lại cuộc đời, sống có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập tại hồ sơ vụ án, do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ 45 phút ngày 25/12/2023, tại đoạn đường HL609 giao nhau với đường DT744 thuộc ấp Dòng Sỏi, xã An Tây, thị xã Bến Cát (nay là khu phố Dòng Sỏi, phường An Tây, thành phố Bến Cát), tỉnh Bình Dương, lực lượng công an phát hiện Nguyễn Việt T có hành vi tàng trữ 0,6843gam gam ma túy loại Methamphetamine trong túi quần bên phải phía trước của chiếc quần mà T đang mặc. Số lượng ma túy mà T tàng trữ là do T và A góp tiền mua về nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Việt T và Nguyễn Đức A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy Bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Việt T và Nguyễn Đức A tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà các bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tính chất: Ma túy là chất được Nhà nước độc quyền quản lý, chất ma túy không chỉ ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng mà còn ảnh hưởng xấu đến gia đình, xã hội và là một trong những nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo Nguyễn Việt T và Nguyễn Đức A biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần phải xét xử các bị cáo thật nghiêm minh để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong toàn xã hội, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để các bị cáo tự cai nghiện cũng như có thời gian lao động, học tập, rèn luyện tu dưỡng đạo đức của mình để trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội khi quay lại hòa nhập với cộng đồng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Việt T và Nguyễn Đức A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong ghi số 157/PC09 có chữ ký Nguyễn Việt T, Nguyễn Đức A (người chứng kiến), Nguyễn Hoàng N (cán bộ trả mẫu), Bùi Trung C (cán bộ nhận mẫu) và hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và 01 sim số 0942.218.595

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xanh trắng, biển số 68H1-204.83, có số khung: RLCUE3710NY292934, số máy: E32VE-517594; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Samsung Galaxy A12.

[5] Đối với đối tượng tên “Tám Ép” (không rõ lai lịch) bán ma túy cho Nguyễn Việt T và Nguyễn Đức A, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát đang tiếp tục, xác minh làm rõ, khi xác định được sẽ xử lý sau.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Việt T và Nguyễn Đức A là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt T và Nguyễn Đức A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 25/12/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 25/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong ghi số 157/PC09 có chữ ký Nguyễn Việt T, Nguyễn Đức A (người chứng kiến), Nguyễn Hoàng N (cán bộ trả mẫu), Bùi Trung C (cán bộ nhận mẫu) và hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và 01 sim số 0942.218.595

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xanh trắng, biển số 68H1-204.83, có số khung: RLCUE3710NY292934, số máy: E32VE-517594 (xe không gương bên phải, không khóa, xe trầy xước, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Samsung Galaxy A12 (không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/6/2024 giữa Công an thành phố Bến Cát với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Nguyễn Việt T và Nguyễn Đức A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố Bến Cát;
- Lưu: HSPA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hồ Thị Hoa

